

GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính
phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép,
dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài
nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất của Hộ kinh doanh
Lê Thị Huyền ngày 22 tháng 9 năm 2024;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 313/TTr-STNMT
ngày 17 tháng 10 năm 2024 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Hộ kinh doanh Lê Thị Huyền (Địa chỉ: Thôn 6, xã Kon
Đào, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum) thăm dò nước dưới đất theo thiết kế giếng
thăm dò nước dưới đất dự án Trang trại chăn nuôi heo thịt thôn 6, xã Kon Đào,
huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, với các nội dung chủ yếu sau đây⁽¹⁾:

1. Mục đích thăm dò: Đánh giá trữ lượng, chất lượng nước và khả năng
khai thác nước dưới đất phục vụ dự án Trang trại chăn nuôi heo thịt thôn 6, xã
Kon Đào, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

2. Quy mô thăm dò: Tổng lưu lượng nước dự kiến 80m³/ngày đêm, tổng số
01 giếng khoan.

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 22 tháng 10 năm 2024.

3. Vị trí công trình thăm dò: Thôn 6, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; tọa độ các điểm góc giới hạn phạm vi bố trí công trình thăm dò theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}30'$, múi chiều 3° (có Phụ lục kèm theo).

4. Tầng chứa nước thăm dò: Tầng chứa nước trong lỗ hồng trầm tích holocen (qh) của hệ tầng Tắc (PR tp).

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu: (có Bảng tổng hợp khối lượng thăm dò kèm theo).

6. Thời hạn của giấy phép: 01 (một) năm.

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với chủ Hộ kinh doanh Lê Thị Huyền:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được Cơ quan cấp giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương theo quy định; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động thăm dò của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và tuân thủ các quy định Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; các quy định liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò nước dưới đất; thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật để bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến hoạt động thăm dò nước dưới đất.

5. Trong quá trình thăm dò nước dưới đất phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và công trình thăm dò; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường xung quanh khu vực thăm dò; trám lấp giếng hồng hoặc không sử dụng sau khi kết thúc thăm dò theo quy định.

6. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực thăm dò nước dưới đất và thực hiện các quy định khác có liên quan.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô, chính quyền địa phương trong quá trình thăm dò nước dưới đất. Trường hợp trong quá trình thăm dò nước dưới đất xảy ra sự cố gây ô

niêm nguồn nước, sụt lún đất thì phải dừng ngay việc thi công thăm dò và kịp thời khắc phục các sự cố do hoạt động thăm dò của mình gây ra, đồng thời báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô và cơ quan chức năng của địa phương để có biện pháp xử lý, chỉ đạo.

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về: Quy trình thực hiện, đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; tính trung thực, đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu, số liệu các nội dung liên quan trong hồ sơ trình cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất công trình nêu trên.

- Cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chậm nhất 45 (bốn mươi lăm) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Hộ kinh doanh Lê Thị Huyền còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước,
Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Đắk Tô;
- UBND xã Kon Đào, huyện Đắk Tô;
- Hộ kinh doanh Lê Thị Huyền;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Sâm

Phụ lục:

Vị trí, khu vực thăm dò nước dưới đất phục vụ dự án
Trang trại chăn nuôi heo thịt thôn 6, xã Kon Đào, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum
(Kèm theo Giấy phép số: 620 /GP-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Ký hiệu điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107⁰ 30', múi chiếu 3⁰	
	X(m)	Y (m)
1	1625677	535213
2	1625714	535068
3	1625760	535052
4	1625735	535211
5	1625803	535215
6	1625854	535063

Bảng tổng hợp khối lượng các hạng mục công việc thăm dò nước dưới đất

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng thực hiện
I	Lập thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất		
1	Khảo sát, điều tra thực tế, tổng hợp tài liệu	Công	06
2	Thiết kế giếng thăm dò nước	Thiết kế	01
II	Thi công giếng thăm dò		
1	Khoan máy, chống ống	m	100
a	Khoan máy đất đá cấp I-III	m	20
b	Khoan máy đất đá cấp IV-VI	m	10
c	Khoan máy đất đá cấp VII-VIII	m	70
2	Chống ống vách, lọc, lắp đường kính 140mm	m	100
3	Bơm thổi rửa	Ca	01
4	Bơm hút nước thí nghiệm	Ca	06
5	Đo hồi phục	Ca	02
6	Lấy và phân tích mẫu nước dưới đất	Bộ	02
III	Lập Báo cáo kết quả thi công giếng khai thác	Báo cáo	01